

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833301] - Quản lý sản xuất và
kinh doanh công nghệ (CCQ2315A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 58

Số bài thi: 58

Số tờ giấy thi: 58

[Signature]
Nguyễn Văn Tuấn

[Signature]
Hồ Hoài Nam

[Signature]
Nguyễn Văn Tuấn

[Signature]
Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
2	2123150034	Nguyễn Văn	Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
3	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
4	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
5	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	6,6	7,5	7,1
6	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C			0,0	0,0	0,0
7	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
8	2123150030	Nguyễn Thành	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
9	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
10	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
11	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
12	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	6,8	8,0	7,5
13	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	5,4	7,5	6,7
14	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
15	2123150050	Phạm Ngọc	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
16	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	5,9	7,0	6,6
17	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
18	2123150061	Nguyễn Nhất	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
19	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	8,0	7,6
20	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
21	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	6,6	7,5	7,1
22	2123150019	Lê Văn	Hung	13/01/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	5,9	8,0	7,2
23	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	7,2
24	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
25	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B			2,5	0,0	1,0
26	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
27	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			0,0	0,0	0,0
28	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A			0,0	0,0	0,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833301] - Quản lý sản xuất và
kinh doanh công nghệ (CCQ2315A)
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 58...
Số bài thi:58...
Số tờ giấy thi: 58...

Nhà
Hồ Hoài Nam

Nhà
Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A		Linh	7,0	7,5	7,3
30	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C		Tộc	5,5	8,0	7,0
31	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		Lộc	6,3	7,5	7,0
32	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A		Lực	7,0	7,5	7,3
33	2122050094	Nguyễn Văn	Minh	02/10/2004	CCQ2205C		Minh	6,5	7,5	7,1
34	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B		Nam	6,5	8,0	7,4
35	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A		Nhật	6,2	7,5	7,0
36	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B		Phát	6,6	7,5	7,1
37	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A			0,0	0,0	0,0
38	2123150060	Huỳnh Nhật	Phong	19/08/2005	CCQ2315A			0,0	0,0	0,0
39	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A		Phú	6,5	8,0	7,4
40	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C		Phú	6,5	7,5	7,1
41	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A			0,0	0,0	0,0
42	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quỳnh	22/01/2005	CCQ2315C		Quỳnh	8,0	8,5	8,3
43	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B		Sang	6,5	7,5	7,1
44	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B			0,0	0,0	0,0
45	2123150047	Phạm Đăng	Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		Sơn	6,5	7,5	7,1
46	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		Sỹ	6,3	7,5	7,0
47	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		Tài	6,5	7,5	7,1
48	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C		Tài	7,8	7,5	7,6
49	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D			2,5	0,0	1,0
50	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		Thanh	5,4	8,0	7,0
51	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		Thịnh	6,7	7,5	7,2
52	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		Thông	6,6	8,0	7,4
53	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		Thuyết	6,5	7,5	7,1
54	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		Tiến	6,5	8,5	7,7
55	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		Tiến	6,5	8,5	7,7
56	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		Trí	7,0	7,5	7,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833301] - Quản lý sản xuất và
kinh doanh công nghệ (CCQ2315A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 58

Số bài thi: 58

Số tờ giấy thi: 58

[Signature]
N.N. Tuyên

[Signature]
H. Hoài Nam

[Signature]
N.N. Tuyên

[Signature]
H. Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	6,5	7,5	7,1
58	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B		TRÌNH	5,5	7,0	6,4
59	2122050074	Nguyễn Hữu Trọng	29/06/2003	CCQ2205C			0,0	0,0	0,0
60	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		Trọng	6,5	8,0	7,4
61	2122050111	Võ Thanh Trung	20/06/2004	CCQ2205D		Tung	6,3	7,5	7,0
62	2123150017	Phạm Minh Trường	17/01/2003	CCQ2315A		Trường	7,0	7,5	7,3
63	2123150024	Võ Anh Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		Tuấn	6,5	7,5	7,1
64	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
65	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
66	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		<i>[Signature]</i>	7,0	7,0	7,0
67	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
68	2122050123	Nguyễn Văn Vin	01/04/2003	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3